

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2021/DS - ST
Ngày 14 tháng 7 năm 2021
“*V/v Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Dệt

2. Bà Doãn Thị Lê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 353/2020/TLST - DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 về “***Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/QĐST - DS ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1995

Địa chỉ: Buôn NS, xã IR, huyện KP, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu N

Địa chỉ: 26/10 đường C, tổ 3, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2020, bản tự khai ngày 28 tháng 12 năm 2020, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A trình bày:

Do quen biết, ngày 28 tháng 6 năm 2019, ông cho ông Nguyễn Hữu N vay số tiền 135.000.000 (một trăm ba mươi lăm triệu) đồng và không lấy lãi. Ông N cam kết đến tháng 7 năm 2019 sẽ trả số tiền 20.000.000 đồng, các tháng sau đó sẽ trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Khi đến hạn, ông đã điện thoại liên lạc nhiều lần, đến nhà của ông N yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông N thiếu thiện chí, không có thái độ hợp tác, cố tình né tránh và không có ý định trả nợ cho ông. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân

thành phố P, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu N thanh toán số tiền 135.000.000 (một trăm ba mươi lăm triệu) đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu N:

Ông Nguyễn Hữu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ông trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn A nhưng Nguyễn Hữu N không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu N, việc tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng không đảm bảo.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn A, buộc ông Nguyễn Hữu N trả cho ông Nguyễn Tuấn A số tiền 135.000.000 (một trăm ba mươi lăm triệu) đồng. Ông Nguyễn Hữu N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo thỏa thuận về thời hạn trả nợ trên Giấy mượn tiền ngày 28 tháng 6 năm 2019, tháng 7 năm 2020 là hạn cuối thanh toán toàn bộ tiền vay, ông Nguyễn Hữu N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Nguyễn Tuấn A đã phát sinh quyền khởi kiện.

Tranh chấp phát sinh từ Giấy mượn tiền ngày 28 tháng 6 năm 2019 có nội dung xác lập giao dịch vay tiền giữa ông Nguyễn Tuấn A và ông Nguyễn Hữu N nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn ông N cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Hữu N để ông trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn A, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông vắng mặt không có lý do vì vậy tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Giấy mượn tiền ngày 28 tháng 6 năm 2019 thể hiện nội dung “*tôi có mượn của ông Nguyễn Tuấn A số tiền 135.000.000 (một trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn)*” đồng thời cam kết phương án trả dần số tiền vay, bên dưới mục người vay có chữ ký và ghi tên “*Ngõ Hữu N*”. Nội dung Giấy mượn tiền ngày 28 tháng 6 năm 2019 là hình thức bằng văn bản của giao dịch vay tiền, tuy không thể hiện đầy đủ nội dung của hợp đồng vay tài sản nhưng được lập trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, đối tượng giao kết hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Theo đó, ông Nguyễn Hữu N đã liên tiếp vi phạm nghĩa vụ trả

nợ vào tháng 7 năm 2019 với số tiền 20.000.000 đồng sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng với số tiền 10.000.000 đồng dẫn đến phát sinh nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ 135.000.000 (một trăm ba mươi lăm triệu) đồng cho ông Nguyễn Tuấn A từ tháng 7 năm 2020. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn A là hoàn toàn có căn cứ.

Về tiền lãi và lãi suất: Do các bên không thỏa thuận về lãi suất và ông Nguyễn Tuấn A cũng không yêu cầu giải quyết về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Như vậy có cơ sở xác định, ông Nguyễn Hữu N nợ tiền vay của ông Nguyễn Tuấn A, ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc ông Nguyễn Hữu N trả cho ông Nguyễn Tuấn A số tiền 135.000.000 (một trăm ba mươi lăm triệu) đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Tuấn A được chấp nhận nên ông Nguyễn Hữu N phải chịu án phí

$135.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.750.000$ (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 4, 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 2 Điều 97, Điều 186, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn A về việc yêu cầu ông Nguyễn Hữu Nam thanh toán nợ vay.

Buộc ông Nguyễn Hữu N trả cho ông Nguyễn Tuấn A số tiền 135.000.000 (một trăm ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Nguyễn Hữu N phải chịu 6.750.000 (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Tuấn A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.375.000 (ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0005918 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Tuấn A có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng ông Nguyễn Hữu N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

